

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/DS-PT
Ngày : 11-5-2021
V/v: “Tranh chấp: Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng.

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLDS-PT ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp: Đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xã X, huyện Y, tỉnh Z.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xã X, huyện Y, tỉnh Z.

2. Bị đơn: Ông Trương Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xã X, huyện Y, tỉnh Z.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xã X, huyện Y, tỉnh Z.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Võ Thị Bích N.

(Ông T và ông T có mặt tại phiên tòa; Bà L vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Bích N trình bày trong đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ông Trương Văn T là “người làm cò lúa” để cho Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970, địa chỉ thường trú tại Xã X, huyện Y, tỉnh Z thu mua, còn Bà L là người bán gạo cho bà N. Bà L có yêu cầu bà N thanh toán số tiền mua gạo là 100.000.000 đồng qua giao dịch chuyển khoản, Bà L nhờ tài khoản của Ông Trương Văn T, số tài khoản: 070046039351, tại Ngân hàng Sacombank - Phòng giao dịch Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 11/9/2020, bà N đến Ngân hàng Sacombank - Phòng giao dịch Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ: Ấp 5, xã An Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thực hiện giao dịch chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản 070046039351 của Ông Trương Văn T, tại Ngân hàng Sacombank - Phòng giao dịch Kiến Tường, tỉnh Long An, đã nhận lúc 17h05 cùng ngày. Đến ngày 12/9/2020, bà N có điện hỏi ông T có nhận số tiền 100.000.000 đồng mà bà N đã chuyển khoản như trên hay không, thì ông T trả lời không có. Bà N đã liên hệ với Ngân hàng Sacombank - Phòng giao dịch Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thì Ngân hàng đã xác nhận và cấp giấy báo có. Bà N liên hệ với Ngân hàng Sacombank - Phòng giao dịch Kiến Tường, tỉnh Long An thì Ngân hàng cũng xác nhận số tiền đã vào tài khoản ông T lúc 17h05 ngày 11/9/2020.

Do ông T không thừa nhận đã nhận số tiền 100.000.000 đồng mà bà N đã chuyển như trên cho ông T, nên bà N phải trả tiếp cho Bà L 100.000.000 đồng tiền gạo. Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Ông Trương Văn T có trách nhiệm trả lại cho bà N số tiền 100.000.000 đồng cùng tiền lãi suất, với mức lãi suất 0,83% từ ngày 11/9/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án là 3.735.000 đồng.

Bị đơn Ông Trương Văn T trình bày trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ông T “là cò lúa” cho Bà Nguyễn Thị Kim L, bắt đầu từ tháng 4/2020. Cách làm ăn cụ thể: đến vụ lúa, ông T và Bà L thỏa thuận giá cả của từng loại lúa là bao nhiêu, lấy số lượng bao nhiêu tấn, chỉ thỏa thuận miệng, không lập thành văn bản. Sau đó, Bà L có trách nhiệm chuyển tiền để ông T đi mua và hợp đồng đặt cọc với bà con nông dân. Có khi, Bà L chuyển tiền kịp, có khi Bà L chuyển tiền không kịp thì ông T bỏ tiền túi ra đặt cọc cho các hộ dân, sau đó Bà L chuyển tiền xuống trả lại cho ông T.

Từ đó, ông T đã mua lúa cho Bà L và Bà L cũng đã chở về nhiều chuyến mà không vướng mắc gì, cụ thể: Ngày 11/9/2020, đã cân số lúa với số tiền 154.200.000 đồng, Bà L đã chuyển khoản cho ông T lúc 9h32 phút với số tiền 150.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, khoảng 17 giờ 05 phút Bà L chuyển cho ông T tiếp số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền trên, ông T đã ứng ra đặt cọc mua lúa của 4 hộ dân gồm các ông bà: Trần Thị H 30.000.000 đồng, Nguyễn Như T 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị B 30.000.000 đồng, Nguyễn Hiếu L 20.000.000 đồng và đến ngày 13/9/2020 sẽ cân thu lúa, nhưng Bà L không đến cân lúa, do giá lúa bị dao động xuống giá, nên số tiền ông T đã đặt cọc, bị mất cọc.

Ông T hoàn toàn không biết bà Võ Thị Bích N là ai, còn việc bà N mua bán lúa gạo với Bà L như thế nào ông T cũng không biết, nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Kim L trình bày tại biên bản hòa giải ngày 22/10/2020 của Tòa án như sau:

Bà L thống nhất với trình bày của bà N. Bà L có nhờ bà N chuyển cho Trương Văn Thuận số tiền 100.000.000 đồng. Bà L cũng thống nhất lời trình bày của ông T về việc ông T có “làm cò lúa” cho Bà L từ tháng 4/2020, hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Bà L đã đưa tiền (đưa tiền mặt và chuyển khoản) cho ông T mua lúa, đặt cọc rất nhiều lần và đã thực hiện xong. Sau đó, Bà L đã chuyển cho ông T số tiền 63.000.000 đồng để đặt cọc mua lúa, nhưng do giá lúa bị giảm, nên Bà L không tiếp tục mua nữa. Đối với số tiền 100.000.000 đồng, Bà L nhờ bà N chuyển cho Thuận ngày 11/9/2020 để trả tiền mua lúa, nhưng Thuận nói không nhận được nên Bà L mới trực tiếp trả số tiền 100.000.000 đồng tiền mặt cho người dân nhưng Bà L không nhớ tên. Bà L thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà N, về việc yêu cầu ông T trả cho bà N số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, đã căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 228 và 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 116 và 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích N về việc yêu cầu Ông Trương Văn T trả số tiền 100.000.000 đồng và 3.735.000 đồng tiền lãi.

2. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Bích N phải nộp 5.187.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai thu tiền số 0002698 ngày 08/10/2020 sang tiền án phí nên bà N còn phải nộp tiếp 2.687.000 đồng tiền án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo; quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Ngày 29/01/2021, nguyên đơn bà Võ Thị Bích N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo; bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về vụ án. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ cho Tòa án là bản sao “Hóa đơn bán lẻ” giữa Bà L với bà N, trong đó có thể hiện nội dung “Ngày 17/9/2020, nhận của Ngân số tiền còn lại 100.000.000 đồng, bên dưới có chữ ký tên của Bà L”

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 11/9/2020, bà N chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản của ông T là theo yêu cầu của Bà L và đây là số tiền bà N trả tiền mua gạo cho Bà L. Mặc dù, phía Ngân hàng thông báo cho bà N biết, số tiền bà N chuyển đã vào tài khoản của ông T, nhưng do ông T không thừa nhận, nên đến ngày 17/9/2020 bà N phải trả tiếp cho Liên số tiền 100.000.000 đồng, theo chứng cứ nguyên đơn vừa nộp cho Hội đồng xét xử xem xét. Án sơ thẩm xét xử không khách quan, cho rằng giữa ông T với Bà L có thỏa thuận chuyển số tiền đặt cọc mua lúa, nhưng hồ sơ không có chứng cứ thể hiện nội dung này. Chứng cứ bà N cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm do mới tìm được đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trước đây bị thất lạc mới tìm lại được, nên không thể cung cấp tại cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn trình bày: Ông T xác định, tài khoản số 070046039351 là của ông T sử dụng. Trong ngày 11/9/2020, số tài khoản trên của ông T đã nhận được số tiền do bà N chuyển vào 02 lần, gồm: Khoảng 10 giờ với số tiền 150.000.000 đồng là tiền Bà L trả tiền cân lúa trước đó ông T đã ứng ra, còn lại 100.000.000 đồng nhận lúc 17 giờ 05 phút, ông T sử dụng số tiền này để đặt cọc mua lúa (có xác nhận của những người bán lúa), nhưng sau đó Bà L không đến cân lúa cho đến nay. Ông T biết số tiền bà N chuyển như trên là của Bà L chuyển cho ông T, trong việc ông T làm cò lúa cho Bà L. Qua yêu cầu khởi kiện của bà N, ông T không đồng ý.

- Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến về vụ án cho rằng:

+ Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị Bích N thực hiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

+ Quan điểm về giải quyết đối với bản án sơ thẩm bị kháng cáo: Bà N là người mua gạo của Bà L, còn ông T là “cò” lúa cho Bà L và giữa bà N với ông T không có mối quan hệ mua bán gì với nhau. Ngày 11/9/2020, bà N chuyển vào tài khoản của ông T với số tiền 100.000.000 đồng với mục đích trả tiền mua gạo cho Bà L là theo yêu cầu của Bà L và Bà L thừa nhận điều này. Như vậy, việc thỏa thuận chuyển tiền bán gạo cho ông T là giữa Bà L với bà N, không có sự thỏa thuận của ông T và ông T cũng không biết thỏa thuận này. Số tiền này, ông T đã đặt cọc cho việc mua bán lúa giữa ông T với Bà L. Do đó, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa Bà L với ông T. Bà N kháng cáo yêu cầu ông T trả 100.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh là không có cơ sở.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Bích N, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng của nguyên đơn bà Võ Thị Bích N thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp được quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Tòa án xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt Bà L là phù hợp.

[3]. Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị Bích N thấy rằng: Giữa bà Võ Thị Bích N với Ông Trương Văn T hoàn toàn không biết nhau trước đó. Xuất phát từ việc thu mua lúa giữa Bà Nguyễn Thị Kim L với Ông Trương Văn T, theo yêu cầu của Bà L, nên khoảng 17 giờ ngày 11/9/2020, bà N chuyển thành công vào tài khoản số 070046039351 của ông T với số tiền 100.000.000 đồng, là số tiền mà bà N có trách nhiệm thanh toán tiền mua gạo cho Bà L. Sau đó, bà N cho rằng do ông T không thừa nhận có số tiền trên trong tài khoản của ông T, nên Bà L đã yêu cầu bà N tiếp tục trả cho Bà L số tiền 100.000.000 đồng tiền mua gạo, bà N đã trả cho Bà L và được Bà L thừa nhận. Trong khi đó, bà N chứng minh được đã chuyển tiền vào tài của của ông T thành công và có xác nhận của Ngân hàng. Như vậy, bà N mua gạo của Bà L và đã thanh toán đến hai lần tiền, mỗi lần là 100.000.000 đồng. Tại cấp

sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm ông T thừa nhận có số tiền trên và xác nhận đây là số tiền Bà L chuyển cho ông T trong việc làm ăn giữa hai bên, ông T cũng dùng vào việc đặt cọc mua lúa. Do đó, giữa ông T với bà N không phát sinh quyền và nghĩa vụ với nhau đối với số tiền 100.000.000 đồng mà bà N đã chuyển vào tài khoản của ông T.

Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu ông T có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền trên cùng tiền lãi suất phát sinh là không có căn cứ, nên cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N là đúng quy định của pháp luật. Bà N kháng cáo nhưng cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì khác để làm thay đổi nội dung vụ án, nên kháng cáo của bà N cũng không được chấp nhận.

[3]. Đối với Bà L thừa nhận: Ngoài việc yêu cầu bà N thanh toán tiền mua gạo 100.000.000 đồng vào tài khoản của ông T, còn nhận số tiền 100.000.000 đồng do bà N mà trước đó bà N chỉ có nợ tiền mua gạo của Bà L là 100.000.000 đồng. Do đó, sau này giữa bà N với Bà L không tự thỏa thuận được với nhau về số tiền 100.000.000 đồng do bà N đã trả tiền mua gạo thừa cho Bà L, thì bà N có quyền khởi kiện Bà L bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật. Đối với chứng cứ bà N cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm là bản sao “Hóa đơn bán lẻ” giữa Bà L với bà N sẽ được xem xét nếu các đương sự có yêu cầu.

[4]. Đối với Bà L và ông T trong việc thu mua lúa với nhau có liên quan đến số tiền 100.000.000 đồng do bà N đã chuyển vào tài khoản của ông T như nêu trên, nếu không thỏa thuận được với nhau thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Bà Võ Thị Bích N kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật. Đối với phần án phí sơ thẩm bà N phải chịu, cấp sơ thẩm tuyên sung vào công quỹ Nhà nước là không đúng, mà phải là sung vào ngân sách Nhà nước, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị Bích N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 228, 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 116, 166 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích N về việc yêu cầu Ông Trương Văn T trả số tiền 100.000.000 đồng và 3.735.000 đồng tiền lãi.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Bích N phải nộp 5.187.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. Chuyển 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai thu tiền số 0002698 ngày 08/10/2020 sang tiền án phí, nên bà N còn phải nộp tiếp 2.687.000 đồng tiền án phí.

- Án phí phúc thẩm: Buộc bà Võ Thị Bích N nộp 300.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước, chuyển số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002840 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Hưng sang án phí.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm

